

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 73/2018/HSPT
Ngày: 29/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông LÊ THÀNH TRUNG

2/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn V, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 20/03/2018 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:*

NGUYỄN VĂN V - Sinh năm 1998 tại KH

Nơi cư trú: Thôn TM, xã NQ, thị xã NH, tỉnh KH

Nghề nghiệp: thợ nhôm sắt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn X – sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị Lệ T – Sinh năm: 1967

Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Văn T – Văn phòng Luật sư VT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh KH. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/03/2017, Nguyễn Văn V không có giấy phép lái xe nhưng được Nguyễn Tấn H1 đưa để điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79R1-4903 chở H1 ngồi sau lưng lưu hành từ xã NQ lên xã NT thuộc thị xã NH. Khi đến

km số 07 + 800 tỉnh lộ 5 thuộc thôn T, xã NT, thị xã NH, do V không làm chủ tốc độ nên khi gặp xe ô tô tải đi ngược chiều pha đèn nên đã tông vào xe mô tô 51T5-0480 do bà Trịnh Thị Bắc M đang điều khiển chở cháu Phan Thanh T ngồi phía sau lưu thông cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà M ngã xuống đường bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh KH thì tử vong, còn H1 thì bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 182/GĐHS-TTPY ngày 08/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh KH kết luận nguyên nhân tử vong của Trịnh Thị Bắc M do chấn thương sọ não.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 03/3/2017 thì nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có tầm nhìn xa tốt, mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 6m20. Sau tai nạn hai xe mô tô đều ngã nghiêng bên trái trên mặt đường. Xe mô tô 79R1-4903 để lại vết cày xước dạng đứt quãng dài đến tay cầm bên trái là 1m75, điểm đầu cách mép mặt đường bên phải (hướng hai xe lưu hành) là 1m35.

Xe mô tô 51T5-0480 để lại hai vết xước trên mặt đường dài 3m90 và 3m15, điểm đầu cách mép mặt đường bên phải (hướng hai xe lưu hành) là 0m55 và 0m82.

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/3/2017 xác định: xe mô tô 79 R1-4903 hai ống giảm chấn trước và vành mâm bánh xe trước bị rơi ra ngoài, đầu tay cầm bên trái bị mài mòn cao su. Xe mô tô 51T5-0480 gác chân trước bên trái bị mài mòn kim loại, bu lông tăng sên bên trái bị bẻ cong từ sau ra trước, ống giảm chấn bên trái phía sau để lại vết hằn màu đen, khung bảo vệ yên xe phía sau bên trái bị mài mòn kim loại.

Đối với thương tích của cháu Phan Thanh T do từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý thêm trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn V.

Đối với Nguyễn Tấn H1 có hành vi đưa xe mô tô cho bị cáo V điều khiển nhưng H1 không biết V chưa có giấy phép lái xe nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 20/03/2018 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn V 3 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngày 23/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/04/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH có quyết định kháng nghị số 450/QĐ-VKS-P7 đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Văn T đồng ý với bản án sơ thẩm về tội danh nhưng cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Luật sư cho rằng biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông không có sự tham gia của kiểm sát viên là vi phạm tố tụng, đồng thời cần xem xét trách nhiệm của chủ sở hữu xe 79R1-4903 trong việc quản lý tài sản để Nguyễn Tấn H1 và Nguyễn Văn V sử dụng xe máy gây tai nạn cho bà Trịnh Thị Bắc M.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị:

Đơn kháng cáo được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã NH vào ngày 23/03/2018 và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH được ban hành vào ngày 16/4/2018, được Tòa án nhân dân thị xã NH tiếp nhận ngày 18/4/2018. Theo quy định tại Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã NH. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 03/3/2017, bị cáo Nguyễn Văn V không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe máy biển kiểm soát 79R1-4903 tham gia giao thông đường bộ và gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm người bị hại Trịnh Thị Bắc M chết do chấn thương sọ não. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Tại phiên

tòa phúc thẩm, luật sư Lê Văn T cho rằng tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 03/3/2017 không có sự tham gia của Kiểm sát viên là vi phạm về thủ tục tố tụng, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH đã tiến hành thực nghiệm điều tra và lập Biên bản khám nghiệm hiện trường (dựng lại) ngày 04/3/2017 với sự tham gia của Kiểm sát viên theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chủ sở hữu xe 79R1-4903 là ông Nguyễn Tấn H2 xác định khi Nguyễn Tấn H1 lấy xe máy sử dụng không có mặt ông H2, không có sự đồng ý của chủ sở hữu xe máy, đồng thời Nguyễn Tấn H1 cũng xác định khi H1 đưa xe máy cho Nguyễn Văn V sử dụng thì H1 không biết Nguyễn Văn V chưa có giấy phép lái xe. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V như: sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH có quyết định kháng nghị phần hình phạt của bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự thì Tòa án có thể quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên trong trường hợp này, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt 3 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại và được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là những tình tiết đã được xem xét ở cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN V 3 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an TX NH
- VKSND TX NH
- Chi cục THADS TX NH
- TAND TX NH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Vụ GDKT1 - TANDTC
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH